| THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|---|---|
| | Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
| Số: 1563/QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2016* |

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 2681
ĐẾN Ngày: 15/8/16
Chuyển: Hải lý gửi

# QUYẾT ĐỊNH

## Phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016 - 2020

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016 - 2020 với nội dung chủ yếu sau:

### I. QUAN ĐIỂM

1. Thương mại điện tử là một trong những kết cấu hạ tầng quan trọng của lĩnh vực thương mại và của xã hội thông tin; là phương thức giúp doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất nhập khẩu, tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong hội nhập quốc tế; góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Thương mại điện tử là lĩnh vực có hàm lượng ứng dụng công nghệ cao, tốc độ phát triển nhanh. Doanh nghiệp là lực lượng nòng cốt triển khai, nhà nước đóng vai trò quản lý, thiết lập hạ tầng và tạo môi trường cho thương mại điện tử phát triển. Chính sách quản lý được xây dựng trên cơ sở thực tiễn, nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, đồng thời bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng khi ứng dụng thương mại điện tử.

## II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu cần đạt được vào năm 2020:

1. Về hạ tầng cho thương mại điện tử

a) Hoàn thiện hạ tầng pháp lý cho thương mại điện tử với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh một cách toàn diện, theo kịp thực tiễn phát triển của các mô hình và hoạt động thương mại điện tử khác nhau trong xã hội;

b) Xây dựng và phát triển hệ thống thanh toán thương mại điện tử quốc gia, các tiện ích tích hợp thanh toán điện tử để sử dụng rộng rãi cho các mô hình thương mại điện tử, đặc biệt loại hình thương mại điện tử doanh nghiệp - người tiêu dùng (B2C), doanh nghiệp - doanh nghiệp (B2B), chính phủ - người dân (G2C), chính phủ - doanh nghiệp (G2B);

c) Xây dựng mạng lưới dịch vụ vận chuyển, giao nhận và hoàn tất đơn hàng cho thương mại điện tử bao phủ tất cả các tỉnh, thành phố trên cả nước; từng bước mở rộng ra khu vực nhằm đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới;

d) Hạ tầng an toàn, an ninh cho thương mại điện tử được phát triển với việc thiết lập các hệ thống quản lý, giám sát giao dịch thương mại điện tử; đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử và chứng thực chứng từ điện tử; các cơ chế giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm trong thương mại điện tử;

đ) Nguồn nhân lực thương mại điện tử được đào tạo đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp và tổ chức trong xã hội.

2. Về quy mô thị trường thương mại điện tử

a) 30% dân số tham gia mua sắm trực tuyến, với giá trị mua hàng trực tuyến đạt trung bình 350 USD/người/năm;

b) Doanh số thương mại điện tử B2C tăng 20%/năm, đạt 10 tỷ USD, chiếm 5% so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả nước;

c) Thương mại điện tử xuyên biên giới phát triển nhanh, phục vụ thiết thực hoạt động xuất nhập khẩu. Giao dịch thương mại điện tử B2B chiếm 30% kim ngạch xuất nhập khẩu vào năm 2020.

3. Về ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp

a) 50% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử, cập nhật thường xuyên thông tin giới thiệu và bán sản phẩm của doanh nghiệp;

b) 80% doanh nghiệp thực hiện đặt hàng hoặc nhận đơn đặt hàng thông qua các ứng dụng thương mại điện tử;

c) 100% các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại có thiết bị chấp nhận thẻ thanh toán (POS) và cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng;

d) 70% các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông và truyền thông chấp nhận thanh toán hóa đơn của các cá nhân, hộ gia đình qua các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt;

đ) 50% cá nhân, hộ gia đình ở các thành phố lớn sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt trong mua sắm, tiêu dùng;

e) Hình thành một số doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ thương mại điện tử lớn có uy tín trong khu vực Đông Nam Á;

4. Về ứng dụng thương mại điện tử trong cơ quan nhà nước

a) 100% các dịch vụ công của các Bộ, ngành Trung ương được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 vào năm 2016;

b) 50% dịch vụ công liên quan tới xuất nhập khẩu được cung cấp trực tuyến mức độ 4 vào năm 2020;

c) 30% dịch vụ công liên quan tới thương mại và hoạt động sản xuất kinh doanh được cung cấp trực tuyến mức độ 4 vào năm 2020;

d) 100% các thông tin trong quá trình lựa chọn nhà thầu, thực hiện hợp đồng được đăng tải công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, 50% gói thầu mua sắm công được thực hiện trực tuyến trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

đ) Toàn bộ các thủ tục hành chính trên Cơ chế một cửa quốc gia được triển khai dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4; mở rộng Cơ chế một cửa quốc gia cho tất cả các Bộ, ngành, địa phương về phạm vi, đối tượng;

e) Kết nối đầy đủ Cơ chế một cửa Asean và sẵn sàng kết nối trao đổi thông tin với các đối tác thương mại ngoài Asean để tạo thuận lợi cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam và tăng cường kiểm soát đối với hàng nhập khẩu.

**III. NỘI DUNG**

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về thương mại điện tử

Rà soát, bổ sung, sửa đổi và ban hành mới các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật tạo điều kiện cho sự phát triển của thương mại điện tử, theo kịp với các bước tiến của công nghệ trong lĩnh vực này:

a) Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời điều chỉnh những mô hình thương mại điện tử trên các nền tảng công nghệ mới như thương mại điện tử trên nền tảng di động, thương mại điện tử trên truyền hình tương tác;

b) Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, trong đó đưa ra các mô hình quản lý hiện đại nhằm giám sát hiệu quả hoạt động kinh doanh trên môi trường trực tuyến;

c) Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm trong thương mại điện tử;

d) Sửa đổi những quy định pháp luật mang tính rào cản cho việc ứng dụng thương mại điện tử như quy định về khuyến mại, quảng cáo và bán hàng trực tuyến;

đ) Ban hành chính sách và giải pháp khuyến khích doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử khi tiến hành bán hàng hóa, dịch vụ;

e) Ban hành văn bản quy định cụ thể về các phương thức và dịch vụ thanh toán phục vụ hoạt động thương mại điện tử;

g) Ban hành chính sách và giải pháp khuyến khích doanh nghiệp phát triển và ứng dụng các tiện ích thanh toán điện tử để hỗ trợ người mua hàng; khuyến khích người tiêu dùng không dùng tiền mặt khi mua hàng.

2. Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động thương mại điện tử

a) Xây dựng, kiện toàn bộ máy chuyên trách quản lý nhà nước về thương mại điện tử tại các địa phương;

b) Xây dựng, đào tạo lực lượng cán bộ chuyên trách về thương mại điện tử ở địa phương có chuyên môn sâu đáp ứng được công tác quản lý nhà nước về thương mại điện tử;

c) Nâng cao năng lực cho đội ngũ thực thi pháp luật về thương mại điện tử (thanh tra, quản lý thị trường, công an, viện kiểm sát, tòa án) tại các địa phương thông qua việc thường xuyên tổ chức bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng thương mại điện tử, trang bị các phương tiện hiện đại để hỗ trợ việc theo dõi, giám sát, giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm các hoạt động thương mại điện tử trên môi trường trực tuyến;

d) Mở rộng và củng cố năng lực của Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử www.online.gov.vn, coi đây là cốt lõi của cơ chế giám sát và thực thi quản lý nhà nước về thương mại điện tử;

đ) Xây dựng cơ chế, bộ máy để giải quyết kịp thời những tranh chấp và vấn đề phát sinh trong thương mại điện tử; khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội và tổ chức phi chính phủ trong việc thiết lập các cơ chế giải quyết tranh chấp (trực tuyến và ngoại tuyến) cho thương mại điện tử;

e) Đẩy mạnh hoạt động thống kê về thương mại điện tử, đưa hoạt động này thành nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan chức năng, phục vụ thiết thực công tác quản lý điều hành và xây dựng chính sách về thương mại điện tử;

g) Đẩy mạnh cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các thủ tục hành chính công.

3. Phát triển các cơ sở hạ tầng cho thương mại điện tử

Đầu tư xây dựng và hoàn thiện các cơ sở hạ tầng thiết yếu cho thương mại điện tử, bao gồm:

a) Hệ thống thanh toán thương mại điện tử quốc gia, trong đó chú trọng phát triển hạ tầng thanh toán đảm bảo nhằm hỗ trợ thanh toán cho các dịch vụ hành chính công trực tuyến;

b) Hạ tầng thẻ thông minh tích hợp thương mại điện tử;

c) Hệ thống quản lý trực tuyến hoạt động hoàn tất đơn hàng và vận chuyển cho thương mại điện tử;

d) Hạ tầng chứng thực và giao dịch đảm bảo cho thương mại điện tử;

đ) Hệ thống tiêu chuẩn trao đổi thông điệp dữ liệu trong thương mại điện tử;

e) Hệ thống đảm bảo lòng tin, bảo đảm quyền lợi cho người tiêu dùng cho hoạt động mua sắm trực tuyến và cơ chế giải quyết tranh chấp trực tuyến;

g) Hạ tầng chứng từ điện tử trong hoạt động thương mại.

4. Phát triển nguồn nhân lực cho thương mại điện tử

a) Xây dựng các chương trình tập huấn cho cán bộ quản lý và chương trình chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về thương mại điện tử;

b) Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn ngắn hạn cho doanh nghiệp về thương mại điện tử theo các chủ đề chuyên sâu, phù hợp với địa phương và lĩnh vực kinh doanh;

c) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng về thương mại điện tử thông qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, mạng xã hội và các hình thức khác;

d) Đẩy mạnh đào tạo chính quy về thương mại điện tử, gắn kết hoạt động đào tạo với thực tiễn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

đ) Đẩy mạnh ứng dụng đào tạo trực tuyến trong hoạt động đào tạo thương mại điện tử, khuyến khích các trường đại học, cao đẳng, doanh nghiệp và tổ chức xã hội nghề nghiệp liên kết xây dựng các hệ thống đào tạo trực tuyến, hệ thống học liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập về thương mại điện tử.

5. Phát triển và ứng dụng các công nghệ mới trong thương mại điện tử

a) Khuyến khích, hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới trong thương mại điện tử;

b) Khuyến khích phát triển các ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động và phát triển nội dung số cho thương mại điện tử;

c) Phát triển các sản phẩm, giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp triển khai ứng dụng thương mại điện tử trong từng công đoạn của chu trình kinh doanh;

d) Phát triển các dịch vụ tích hợp dựa trên công nghệ tiên tiến như công nghệ thẻ thông minh, hệ thống định vị toàn cầu (GPS), công nghệ nhận dạng đối tượng, mã vạch;

đ) Khuyến khích doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp bằng các mô hình kinh doanh thương mại điện tử mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến;

e) Khuyến khích nghiên cứu và chuyển giao công nghệ phục vụ việc đảm bảo an toàn, an ninh cho hoạt động thương mại điện tử; xây dựng các hệ thống giám sát, chứng thực và bảo đảm an toàn cho giao dịch thương mại điện tử.

6. Phát triển thương mại điện tử tại một số vùng và lĩnh vực trọng điểm

a) Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử tại các vùng, tuyến, hành lang kinh tế trọng điểm nhằm góp phần tăng cường khả năng phân phối và lưu thông hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, cải thiện tập quán kinh doanh và tiêu dùng của địa phương;

b) Tập trung đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử đối với các ngành hàng xuất khẩu chủ lực nhằm tăng cường khả năng tiếp cận thị trường, mở rộng hơn nữa quy mô xuất khẩu;

c) Xây dựng đề án và hỗ trợ đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong một số ngành sản xuất và dịch vụ chính, từ đó nhân rộng các mô hình ứng dụng thương mại điện tử thành công sang các lĩnh vực khác của nền kinh tế.

7. Hợp tác quốc tế

a) Chủ động tham gia hoạt động hợp tác về thương mại điện tử tại các tổ chức kinh tế thương mại quốc tế và khu vực, các tổ chức hợp tác đa phương và song phương;

b) Thiết lập cơ chế hợp tác song phương về thương mại điện tử với một số đối tác thương mại lớn trong khu vực nhằm thúc đẩy hoạt động đầu tư, kinh doanh thương mại điện tử với những thị trường trọng điểm;

c) Nghiên cứu, đề xuất phương án gia nhập các điều ước quốc tế, các thể chế hợp tác đa phương về thương mại điện tử;

d) Hợp tác với các quốc gia để thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới và thương mại phi giấy tờ.

## IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch tổng thể được bảo đảm từ các nguồn: vốn ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, vốn vay từ các tổ chức tín dụng, tài trợ quốc tế và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, cụ thể như sau:

a) Các dự án, nhiệm vụ thuộc phạm vi chi của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ do ngân sách trung ương bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của cơ quan;

b) Các dự án, nhiệm vụ, nội dung thuộc phạm vi chi của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do ngân sách địa phương bảo đảm và được bố trí trong ngân sách hàng năm của địa phương.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử được tổ chức thực hiện gắn kết và đồng bộ với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các lĩnh vực thuộc ngành công thương và các ngành kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực xuất khẩu, phân phối và các ngành dịch vụ khác; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông; các chương trình cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

2. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này. Hằng năm tổng hợp tình hình triển khai và đề xuất các giải pháp, trường hợp vượt thẩm quyền trình Thủ tướng Chính phủ; tổng kết tình hình thực hiện vào năm kết thúc Kế hoạch tổng thể.

3. Căn cứ Kế hoạch tổng thể này, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Xây dựng và tổ chức thẩm định, phê duyệt, bố trí ngân sách theo phân cấp hiện hành để triển khai các hoạt động thực hiện Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử theo tiến độ tại Phụ lục đính kèm;

b) Căn cứ vào tình hình ứng dụng thương mại điện tử thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016 - 2020 của địa phương mình, phê duyệt và bố trí ngân sách để triển khai thực hiện;

c) Kiểm tra, đánh giá và báo cáo định kỳ hàng năm và đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch tổng thể này theo hướng dẫn và yêu cầu của Bộ Công Thương để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, TKBT, KTN, KGVX; TGĐ Cổng TTĐT;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b) 196

**KT. THỦ TƯỚNG**
**PHÓ THỦ TƯỚNG**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**Trịnh Đình Dũng**

**Phụ lục**

**CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1563/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)*

| Đơn vị | | Nội dung công việc | Tiến độ thực hiện | |
|---|---|---|---|---|
| **Chủ trì** | **Phối hợp** | | **Bắt đầu** | **Kết thúc** |
| Bộ Công Thương | Các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử 2016-2020, hàng năm tổng hợp tình hình triển khai và đề xuất các giải pháp vượt thẩm quyền trình Thủ tướng Chính phủ quyết định, tổng kết tình hình thực hiện vào năm kết thúc Kế hoạch tổng thể. | 2016 | 2020 |
| | | Ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan tới việc quản lý hoạt động thương mại điện tử, bao gồm:<br>- Các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh những mô hình thương mại điện tử trên các nền tảng công nghệ mới như thương mại điện tử trên nền tảng di động, thương mại điện tử trên truyền hình tương tác;<br>- Các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh thương mại điện tử;<br>- Các văn bản quy phạm pháp luật về giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm trong thương mại điện tử;<br>- Các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thông tin và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử. | 2016 | 2020 |
| | | Ban hành, phối hợp ban hành các quy định nhằm khuyến khích hoạt động kinh doanh trực tuyến, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật mang tính rào cản cho việc ứng dụng thương mại điện tử, bao gồm: | 2016 | 2020 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | - Sửa đổi các quy định về khuyến mại, quảng cáo, bán hàng để phù hợp hơn với đặc thù của các kênh phân phối thương mại điện tử;<br>- Ban hành các chính sách và giải pháp khuyến khích doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử khi tiến hành bán hàng hóa dịch vụ. | | |
| Bộ Công Thương | Các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Nghiên cứu, đề xuất, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh những phương thức kinh doanh và đối tượng mới phát sinh trong hoạt động thương mại điện tử. | 2016 | 2020 |
| | | Mở rộng và củng cố năng lực của Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử www.online.gov.vn, coi đây là cốt lõi của cơ chế giám sát và thực thi quản lý nhà nước về thương mại điện tử. | 2016 | 2020 |
| | | Đẩy mạnh cung cấp trực tuyến mức độ 4 các thủ tục liên quan tới xuất nhập khẩu và những dịch vụ công khác liên quan tới thương mại và hoạt động sản xuất kinh doanh. | 2016 | 2020 |
| | | Xây dựng và triển khai đề án ứng dụng thương mại điện tử trong một số ngành hàng xuất khẩu chủ lực nhằm tăng cường khả năng tiếp cận thị trường, mở rộng hơn nữa quy mô xuất khẩu. | 2016 | 2020 |
| | | Thiết lập cơ chế hợp tác song phương về thương mại điện tử với một số đối tác thương mại lớn trong khu vực nhằm thúc đẩy hoạt động đầu tư, kinh doanh thương mại điện tử với những thị trường trọng điểm. | 2016 | 2018 |
| | | Nghiên cứu, đề xuất phương án gia nhập Công ước Liên hợp quốc về sử dụng chứng từ điện tử trong hợp đồng quốc tế và các điều ước quốc tế, các thể chế hợp tác đa phương khác về thương mại điện tử. | 2016 | 2018 |
| | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục ngành, nghề kinh doanh sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp đối với các loại hình kinh doanh dịch vụ thương mại điện tử. | 2016 | 2020 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Xây dựng đề án và hỗ trợ đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong một số ngành sản xuất và dịch vụ chính, từ đó nhân rộng các mô hình ứng dụng thương mại điện tử thành công sang các lĩnh vực khác của nền kinh tế. | 2016 | 2020 |
| Bộ Công Thương | Sở Công Thương các địa phương | Xây dựng hệ thống thống kê trực tuyến; chuẩn hóa biểu mẫu, chỉ tiêu thống kê theo từng thời kỳ phục vụ công tác quản lý điều hành và xây dựng chính sách về thương mại điện tử. | 2016 | 2018 |
| | | Xây dựng các chương trình tập huấn cho cán bộ quản lý và chương trình chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về thương mại điện tử. | 2016 | 2018 |
| Bộ Công Thương | Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam và các tổ chức xã hội nghề nghiệp | Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử, nghiên cứu xây dựng các mô hình thương mại điện tử và khuyến khích doanh nghiệp tham gia. | 2016 | 2020 |
| | | Xây dựng và đưa vào vận hành các cơ sở hạ tầng thiết yếu cho thương mại điện tử, bao gồm hệ thống thanh toán thương mại điện tử quốc gia, hệ thống quản lý trực tuyến hoạt động hoàn tất đơn hàng và vận chuyển cho thương mại điện tử, hạ tầng chứng thực và giao dịch đảm bảo cho thương mại điện tử. | 2016 | 2020 |
| | | Xây dựng chương trình "Khởi nghiệp thương mại điện tử" hỗ trợ cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp kinh doanh các sản phẩm, giải pháp, mô hình thương mại điện tử. | 2016 | 2020 |
| | | Xây dựng, tổ chức các sự kiện, giải thưởng quốc gia thúc đẩy phát triển thương mại điện tử. | 2016 | 2020 |
| Bộ Tài chính | Bộ Công Thương | Bố trí kinh phí thường xuyên hàng năm cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ để thực hiện các dự án, đề án, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch tổng thể; tổng hợp chung trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. | 2016 | 2020 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Ban hành các chính sách về thuế nhằm khuyến khích doanh nghiệp áp dụng thanh toán điện tử tại các điểm bán lẻ và trong giao dịch thương mại điện tử. | 2016 | 2018 |
| Bộ Tài chính | Các Bộ ngành, địa phương | Rà soát sửa đổi, bổ sung ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế, tạo hành lang pháp lý cho cơ quan thuế và doanh nghiệp thực hiện hành chính thuế bằng phương pháp điện tử. | 2016 | 2020 |
| | | Đẩy mạnh cung cấp trực tuyến mức độ 4 các dịch vụ khai nộp thuế, hoàn thuế với đối tượng nộp thuế là cá nhân, doanh nghiệp. | 2016 | 2020 |
| | | Thực hiện hóa đơn điện tử trên phạm vi toàn quốc, trong đó cơ quan thuế hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện hóa đơn điện tử có xác thực của cơ quan thuế. | 2016 | 2018 |
| | | Hoàn thiện hệ thống Hải quan điện tử, thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia và kết nối Cơ chế một cửa ASEAN, phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện kết nối trao đổi thông tin giữa cơ quan hải quan với các cơ quan quản lý nhà nước, các ngân hàng thương mại và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics, bảo hiểm và các dịch vụ khác có liên quan. | 2016 | 2020 |
| Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Các Bộ ngành, địa phương | Đẩy mạnh triển khai ứng dụng thương mại điện tử trong mua sắm Chính phủ:<br>- Hoàn thiện khung pháp lý về đấu thầu trực tuyến; đẩy mạnh triển khai hoạt động đấu thầu trực tuyến trong mua sắm Chính phủ;<br>- Đẩy mạnh việc cung cấp thông tin và thực hiện các gói thầu mua sắm công trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, phấn đấu đến năm 2020 100% các thông tin trong quá trình lựa chọn nhà thầu, thực hiện hợp đồng được đăng tải công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. | 2016 | 2018 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Ban hành chính sách nhằm tăng cường sự tham gia của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cá nhân vào các dịch vụ điện tử theo hình thức G2B, G2C. | 2016 | 2020 |
| Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Các Bộ ngành, địa phương | Đẩy mạnh cung cấp trực tuyến mức độ 4 các thủ tục đăng ký kinh doanh và đầu tư cũng như các thủ tục khác liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. | 2016 | 2020 |
| | | Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử tại các vùng, tuyến, hành lang kinh tế trọng điểm nhằm góp phần tăng cường khả năng phân phối và lưu thông hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, cải thiện tập quán kinh doanh và tiêu dùng của địa phương. | 2016 | 2020 |
| Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bộ Công Thương, Bộ Tài chính | Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển và ứng dụng thanh toán điện tử để hỗ trợ phát triển thương mại điện tử:<br>- Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thanh toán điện tử (thanh toán qua Internet, điện thoại di động...), thanh toán thẻ, dịch vụ trung gian thanh toán; bù trừ điện tử tự động; bảo lãnh điện tử;<br>- Ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy việc triển khai các hệ thống thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử để hỗ trợ cho giao dịch thương mại điện tử. | 2016 | 2018 |
| | Các Bộ ngành, địa phương | Nghiên cứu, xây dựng khung pháp luật điều chỉnh tiền kỹ thuật số. | 2016 | 2018 |
| | | Xây dựng, phát triển hạ tầng thanh toán bán lẻ và các dịch vụ thanh toán điện tử phục vụ cho giao dịch thương mại điện tử. | 2016 | 2018 |
| | | Ban hành chuẩn chung cho các loại thẻ thanh toán phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo thanh toán toàn cầu cho tất cả các loại thẻ tạo thuận lợi cho người tiêu dùng khi giao dịch trực tuyến tại các website nước ngoài. | 2016 | 2018 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Các Bộ ngành, địa phương | Thiết lập cơ chế quản lý, giám sát các giao dịch thanh toán nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cung cấp dịch vụ xuyên biên giới trong thương mại điện tử. | 2016 | 2020 |
| | | Ban hành chính sách khuyến khích ứng dụng các loại thẻ tích hợp thông minh tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển thương mại điện tử như thẻ tích hợp chức năng thanh toán không tiếp xúc (Paypass). | 2016 | 2020 |
| Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Các ngân hàng thương mại | Chỉ đạo các ngân hàng hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, cung cấp các dịch vụ trên nền tảng di động, hoàn thiện hệ thống thanh toán điện tử phục vụ nhu cầu giao dịch điện tử của các cá nhân, tổ chức. | 2016 | 2020 |
| Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Công Thương | Đẩy mạnh đào tạo về thương mại điện tử:<br>- Ban hành chính sách khuyến khích giảng dạy lĩnh vực thương mại điện tử trong các trường đại học và cao đẳng;<br>- Xây dựng và ban hành chương trình khung về đào tạo thương mại điện tử trong các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp;<br>- Chú trọng đào tạo giảng viên có kiến thức chuyên sâu về thương mại điện tử, tăng cường các chương trình đào tạo liên kết với nước ngoài, các chương trình trao đổi giảng viên về thương mại điện tử để kịp thời tiếp thu những kiến thức tiên tiến của thế giới vào chương trình đào tạo;<br>- Khuyến khích thành lập ngành, khoa hoặc bộ môn thương mại điện tử trong các trường đại học và cao đẳng. | 2016 | 2020 |
| | | Đẩy mạnh ứng dụng đào tạo trực tuyến trong hoạt động đào tạo thương mại điện tử, khuyến khích các trường đại học, cao đẳng, doanh nghiệp và tổ chức xã hội nghề nghiệp liên kết xây dựng các hệ thống đào tạo trực tuyến, hệ thống học liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập về thương mại điện tử. | 2016 | 2020 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Bộ Thông tin và Truyền thông | Bộ Công Thương | Triển khai đồng bộ Kế hoạch tổng thể này với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, gắn kết sự phát triển của thương mại điện tử với Chính phủ điện tử. | 2016 | 2020 |
| | | Có chính sách khuyến khích phát triển các ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động và phát triển nội dung số cho thương mại điện tử. | 2016 | 2020 |
| | Bộ Công Thương, Bộ Công an | Ban hành chính sách và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch thương mại điện tử. | 2016 | 2018 |
| Bộ Khoa học và Công nghệ | Các Bộ ngành, địa phương | Ban hành chính sách và xây dựng cơ chế khuyến khích hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong thương mại điện tử. | 2016 | 2020 |
| | | Xây dựng đề án và hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp bằng các mô hình kinh doanh thương mại điện tử mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến. | 2016 | 2020 |
| | | Phát triển các sản phẩm, giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp triển khai ứng dụng thương mại điện tử trong từng công đoạn của chu trình kinh doanh. | 2016 | 2020 |
| Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam | Các Bộ ngành, địa phương | Xây dựng các chuyên mục nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về thương mại điện tử và phổ biến kiến thức, kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho người dân, doanh nghiệp. | 2016 | 2020 |
| Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Bộ Công Thương | Căn cứ tình hình ứng dụng thương mại điện tử thực tế tại địa phương, xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020 của địa phương mình, phê duyệt và bố trí ngân sách để triển khai thực hiện. | 2016 | 2020 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Kiện toàn cơ chế và bộ máy quản lý nhà nước về thương mại điện tử, chỉ đạo Sở Công Thương phân công đơn vị chuyên trách, bố trí cán bộ để thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về thương mại điện tử. | 2016 | 2020 |
| Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Bộ Công Thương | Xây dựng, đào tạo lực lượng cán bộ chuyên trách về thương mại điện tử ở địa phương có chuyên môn sâu đáp ứng được công tác quản lý nhà nước về thương mại điện tử. | 2016 | 2020 |
| | | Nâng cao năng lực cho đội ngũ thực thi pháp luật về thương mại điện tử (thanh tra, quản lý thị trường, công an, viện kiểm sát, tòa án) tại các địa phương thông qua việc thường xuyên tổ chức bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng thương mại điện tử, trang bị các phương tiện hiện đại để hỗ trợ việc theo dõi, giám sát, giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm các hoạt động thương mại điện tử trên môi trường trực tuyến. | 2016 | 2020 |
| | | Đẩy mạnh hoạt động thống kê về thương mại điện tử, đưa hoạt động này thành nhiệm vụ thường xuyên của Sở Công Thương nhằm phục vụ thiết thực công tác quản lý điều hành và xây dựng chính sách về thương mại điện tử. | 2016 | 2020 |
| | | Cung cấp trực tuyến từ mức độ 3 trở lên toàn bộ các thủ tục đăng ký kinh doanh và đầu tư, các thủ tục khác liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. | 2016 | 2018 |
| | | Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn ngắn hạn cho doanh nghiệp về thương mại điện tử theo các chủ đề chuyên sâu, phù hợp với địa phương và lĩnh vực kinh doanh. | 2016 | 2020 |
| | | Định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Công Thương về tình hình thực hiện Kế hoạch tại địa phương. | 2016 | 2020 |